VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	04/11/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	04/11/2026 đến 11/11/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Trạm 1: gồm xã Mỹ Lộc và một phần xã Phước Lý (Nước ngầm + mua nước từ Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An + Công ty cổ phần nước Biwase Long An – ĐẦU DÒNG – Tại Nhà máy Mỹ Lộc)**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong can nhựa/ *Sample in plastic cans.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA(#)
1.	Định lượng *Escherichia* coli/ *Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/ *Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Mùi vị/ *Odor, Taste*	VLAB-CH-TP-264	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
4.	Độ đục/ *Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
5.	Độ màu/ *Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
6.	pH/ *pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,28	-	6,0-8,5
7.	Hàm lượng Clo dư/ *Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/l	0,37	-	0,2 - 1,0
8.	Hàm lượng Asen (As)/ *Arsenic (As) content*	SMEWW 3030E:2023; SMEWW 3125B:2023 (a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/2

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	04/11/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	04/11/2026 đến 11/11/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Trạm 1: gồm xã Mỹ Lộc và một phần xã Phước Lý (Nước ngầm + mua nước từ Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An + Công ty cổ phần nước Biwase Long An – GIỮA DÒNG – Đường ĐT 835)**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong can nhựa/ *Sample in plastic cans.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City*
Can Tho	Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ *Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/2

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA(#)
1.	Định lượng *Escherichia* coli/ *Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/ *Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Mùi vị/ *Odor, Taste*	VLAB-CH-TP-264	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
4.	Độ đục/ *Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
5.	Độ màu/ *Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
6.	pH/ *pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,33	-	6,0-8,5
7.	Hàm lượng Clo dư/ *Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/l	0,39	-	0,2 - 1,0
8.	Hàm lượng Asen (As)/ *Arsenic (As) content*	SMEWW 3030E:2023; SMEWW 3125B:2023 (a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/3

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**
Địa chỉ/ *Address*(1):	Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	04/11/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	04/11/2026 đến 11/11/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Trạm 1: gồm xã Mỹ Lộc và một phần xã Phước Lý (Nước ngầm + mua nước từ Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An Công ty cổ phần nước Biwase Long An – CUỐI DÒNG – Đường ĐT 835B)**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong can nhựa/ *Sample in plastic cans.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/3

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA(#)
1.	Định lượng *Escherichia* coli/ *Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/ *Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Mùi vị/ *Odor, Taste*	VLAB-CH-TP-264	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
4.	Độ đục/ *Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
5.	Độ màu/ *Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
6.	pH/ *pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,30	-	6,0-8,5
7.	Hàm lượng Clo dư/ *Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/l	0,37	-	0,2 - 1,0
8.	Hàm lượng Asen (As)/ *Arsenic (As) content*	SMEWW 3030E:2023; SMEWW 3125B:2023 (a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/4

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**

Địa chỉ/ *Address*(1): Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*: 04/11/2026

Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*: 04/11/2026 đến 11/11/2026

Tên mẫu/ *Sample Name*(1): **Trạm 2: xã Phước Lý (Nước ngầm + mua nước từ Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An và Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông Thôn TP.HCM – ĐẦU DÒNG – Tại Nhà máy Phước Lý)**

Mô tả mẫu/ *Sample description*: Mẫu chứa trong can nhựa/ *Sample in plastic cans.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/4

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA(#)
1.	Định lượng *Escherichia* coli/ *Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/ *Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Mùi vị/ *Odor, Taste*	VLAB-CH-TP-264	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
4.	Độ đục/ *Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
5.	Độ màu/ *Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
6.	pH/ *pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,29	-	6,0-8,5
7.	Hàm lượng Clo dư/ *Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/l	0,37	-	0,2 - 1,0
8.	Hàm lượng Asen (As)/ *Arsenic (As) content*	SMEWW 3030E:2023; SMEWW 3125B:2023 (a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/5

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**

Địa chỉ/ *Address*(1): Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*: 04/11/2026

Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*: 04/11/2026 đến 11/11/2026

Tên mẫu/ *Sample Name*(1): **Trạm 2: xã Phước Lý (Nước ngầm + mua nước từ Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An và Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông Thôn TP.HCM – CUỐI DÒNG – Cầu Long Thượng)**

Mô tả mẫu/ *Sample description*: Mẫu chứa trong can nhựa/ *Sample in plastic cans.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS P. LONG TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/5

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA(#)
1.	Định lượng *Escherichia* coli/ *Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/ *Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Mùi vị/ *Odor, Taste*	VLAB-CH-TP-264	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
4.	Độ đục/ *Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
5.	Độ màu/ *Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
6.	pH/ *pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,36	-	6,0-8,5
7.	Hàm lượng Clo dư/ *Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/l	0,37	-	0,2 - 1,0
8.	Hàm lượng Asen (As)/ *Arsenic (As) content*	SMEWW 3030E:2023; SMEWW 3125B:2023 (a)	mg/L	KPH/ND	0,003	0,01

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/6

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC**

Địa chỉ/ *Address*(1): Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*: 04/11/2026

Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*: 04/11/2026 đến 11/11/2026

Tên mẫu/ *Sample Name*(1): **Trạm 4: xã Cần Giuộc (xã Phước Lại cũ), (mua nước từ Công ty cổ phần nước Nhà Bè – CUỐI DÒNG – Miếu Ba Ông)**

Mô tả mẫu/ *Sample description*: Mẫu chứa trong can nhựa/ *Sample in plastic cans.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh *62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City*
Can Tho	Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ *Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City*
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau *479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province*
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau *214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province*

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261104-075/6

Ngày phát hành/ *Issue date* : 12/11/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ	QCĐP 01:2022/LA(#)
1.	Định lượng *Escherichia* coli/ *Enumeration of Escherichia coli*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<1
2.	Định lượng Coliforms/ *Enumeration of Coliforms*	ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-	<3
3.	Mùi vị/ *Odor, Taste*	VLAB-CH-TP-264	-	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
4.	Độ đục/ *Turbidity*	SMEWW 2130B:2023(a)	NTU	KPH/ND	0,5	2
5.	Độ màu/ *Color*	SMEWW 2120 C:2023(a)	TCU	KPH/ND	6	15
6.	pH/ *pH Value*	TCVN 6492: 2011(a)	-	7,32	-	6,0-8,5
7.	Hàm lượng Clo dư/ *Free chlorine content*	SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)	mg/l	0,39	-	0,2 - 1,0

Ghi chú/ *Remark(s)*:

(#) Quy chuẩn QCĐP 01:2022/LA do khách hàng yêu cầu viện dẫn;

Kết luận: Báo cáo kết quả thử nghiệm này có các chỉ tiêu đã phù hợp theo QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN.

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ *For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province